

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về gói thầu mua sắm:

- Gói thầu: Cung cấp và lắp đặt máy photocopy phục vụ hoạt động chung và chuyên dùng.
- Dự toán: Mua sắm máy photocopy phục vụ chuyên dùng, phục vụ hoạt động chung và nội thất (tủ, giá đựng tài liệu).
- Nguồn vốn: Nguồn kinh phí không thực hiện tự chủ năm 2025.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, 01 túi hồ sơ.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 20 ngày.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu: Quý III/2025.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Tùy chọn mua thêm: Không áp dụng.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hóa nêu tại Bảng phạm vi cung cấp hàng hóa;
- Nhà thầu cam kết: Chất lượng mới 100% (sản xuất từ năm 2025 về sau). Hàng hóa nguyên đai, nguyên kiện.
- Đạt Tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001 hoặc ISO 13485 hoặc CE hoặc tương đương.
- Nhà thầu có trách nhiệm tư vấn kỹ thuật miễn phí cho chủ đầu tư trong việc sửa chữa thay thế phụ tùng trong toàn bộ quãng thời gian bảo hành, bảo trì;

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể

- Nhà thầu phải cung cấp bản tóm tắt thông số kỹ thuật và tài liệu hoặc catalog có thể được tra cứu trên website chính thức của hãng hoặc được xác minh qua nhà phân phối uỷ quyền về thông số kỹ thuật của hãng chào thầu để chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn cũng như yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu lưu ý cần phải lập bảng tóm tắt liệt kê và đánh số các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của các hàng hóa dự thầu theo đúng chỉ mục, thứ tự như bảng tiêu chuẩn bên dưới. Bất kì thông số nào nhà thầu không kê khai hoặc kê khai thiếu sót sẽ được xem là hàng hóa không đáp ứng thông số đó. Nếu thông số nào hàng hóa không có thì nhà thầu ghi là “không có”.

- Tên hàng hóa cần ghi rõ cả model và hãng sản xuất mà nhà thầu chào thầu

TT	Tên trang thiết bị	Đặc điểm, thông số kỹ thuật
I	Máy photocopy phục vụ hoạt động chung	• Chức năng chuẩn : Copy + In mạng + Scan mạng màu • Tốc độ copy: - A4: >=55 trang/phút - A3: >=27 trang/phút • Bản chụp đầu tiên: <=4.3 giây • Thời gian khởi động: Khoảng 20 giây • Màn hình điều khiển: LCD cảm ứng chuẩn WSVGA màu 10.1 inch, thiết kế UI có thể tùy chỉnh giao diện người dùng • Bộ nhớ RAM: >=6 GB • Ổ cứng: >=SSD 640 GB tự mã hoá bảo mật chuẩn SED có sẵn trong máy • Dung lượng giấy tiêu chuẩn: >=1.200 tờ - Tổng dung lượng khay giấy có thể lắp vào 4 khay & tổng dung lượng giấy có thể lắp vào 3.200 tờ (giấy 80gsm) • Kích thước giấy tối đa: A3 • Giao diện kết nối: RJ45 Ethernet (10/100/1000 Base-T), USB 2.0 (tốc độ cao), Wifi, Bluetooth • Đảo mặt bản sao tự động (Duplex): Có • Bộ nạp và đảo bản gốc: Có • Chức năng in: - Độ phân giải tối đa: 1200 dpi x 1200dpi hoặc 2,400 x 600 dpi (with smoothing) • Chức năng scan: - Tùy chọn cài đặt các độ phân giải: 600 dpi, 400 dpi, 300 dpi, 200 dpi, 150 dpi, 100 dpi - Bộ nạp và đảo bản gốc: Có, sức chứa 300 tờ. - Tốc độ scan: >=240 trang/phút (đơn sắc và màu) - Tính năng scan: Hỗ trợ xem trước bản scan trực tiếp trên màn hình của máy. Ở chế độ xem trước có thể Scan thêm trang, xóa trang, đổi vị trí trang, xoay hướng trang trước khi lưu file scan - Chế độ Scan: Auto color, Monochrome, Grayscale • Chức năng Copy: - Độ phân giải : 600 x 600 dpi ; 2.400x600 dpi (với chức năng làm mịn) hoặc tương đương - Thời gian ra bản đầu tiên: <=4.3 giây - Phóng to: 25-400% - Sao chụp liên tục: Lên tới 999 bản - Chế độ sao chụp: Văn bản/Ảnh, Văn bản, Ảnh, Tùy chọn - Chức năng sao chụp: Chia bộ tự động, Chia bộ xoay, Sao chụp căn cước công dân, Xóa lề, Sao chụp gộp 2 vào 1, 4 vào 1... • In Bảo mật, In đa trạm:

TT	Tên trang thiết bị	Đặc điểm, thông số kỹ thuật
		- Tích hợp in bảo mật, quản lý từng lệnh in bằng mật khẩu. Xem lại lệnh in trước khi in. - Tích hợp chức năng in đa trạm (có thể lấy bản in từ máy photocopy khác trong cùng hệ thống mạng LAN) • Kiểm soát và bảo mật: 10.000 Users hoặc 1.000 mã bộ phận. - Chế độ in riêng tư, scan bảo mật định dạng PDF, ổ cứng SSD tự mã hóa bảo mật SED • Chế độ tiết kiệm điện: Có • Điện năng tiêu thụ: ≤ 2.0 kW • Nguồn điện: 220 -240 V (50/60Hz) • Chân kệ theo máy: Có • Bảo hành: toàn bộ thiết bị bảo hành 100.000 bản chụp hoặc 12 tháng
II	Máy Photocopy chuyên dùng	• Chức năng chuẩn : Copy + In mạng + Scan mạng màu • Tốc độ copy: - A4: ≥ 65 trang/ phút - A3: ≥ 30 trang/ phút • Bản chụp đầu tiên: ≤ 4.3 giây • Thời gian khởi động: Khoảng 20 giây • Màn hình điều khiển: LCD cảm ứng chuẩn WSVGA màu 10.1 inch, thiết kế UI có thể tùy chỉnh giao diện người dùng • Bộ nhớ RAM: ≥ 6 GB • Ổ cứng: $\geq$ SSD 640 GB tự mã hoá bảo mật chuẩn SED có sẵn trong máy • Dung lượng giấy tiêu chuẩn: ≥ 1.200 tờ - Tổng dung lượng khay giấy có thể lắp vào 4 khay & tổng dung lượng giấy có thể lắp vào 3.200 tờ (giấy 80gsm) • Kích thước giấy tối đa: A3 • Kích thước giấy nhận được: A3, A4, A4-R, A5-R, B4, B5 • Giao diện kết nối: RJ45 Ethernet (10/100/1000 Base-T), USB 2.0 (tốc độ cao). Wifi, Bluetooth • Bộ đảo mặt bản sao tự động: Có • Chức năng in: -Độ phân giải in tối đa: 1200 dpi x 1200dpi hoặc 2,400 x 600 dpi (with smoothing) • Chức năng scan: - Tùy chọn cài đặt các độ phân giải: 600 dpi, 400 dpi, 300 dpi, 200 dpi, 150 dpi, 100 dpi - Bộ nạp và đảo bản gốc: Có, sức chứa 300 tờ. - Tốc độ scan: ≥ 240 trang/phút (đơn sắc và màu) - Tính năng scan: Hỗ trợ xem trước bản scan trực tiếp trên màn hình của máy. Ở chế độ xem trước có thể Scan thêm trang, xóa trang, đổi vị trí trang, xoay hướng trang trước khi lưu file scan - Chế độ Scan: Auto color, Monochrome, Grayscale • Chức năng Copy: - Độ phân giải : 600 x 600 dpi ; 2.400x600 dpi (với chức năng làm mịn) hoặc tương đương - Thời gian ra bản đầu tiên: ≤ 4.3 giây - Phóng to: 25-400% - Sao chụp liên tục: Lên tới 999 bản

TT	Tên trang thiết bị	Đặc điểm, thông số kỹ thuật
		- Chế độ sao chụp: Văn bản/Ảnh, Văn bản, Ảnh, Tùy chọn - Chức năng sao chụp: Chia bộ tự động, Chia bộ xoay, Sao chụp căn cước công dân, Xóa lề, Sao chụp gộp 2 vào 1, 4 vào 1... • In Bảo mật: - Tích hợp in bảo mật, quản lý từng lệnh in bằng mật khẩu. Xem lại lệnh in trước khi in. • Kiểm soát và bảo mật: 10.000 Users hoặc 1.000 mã bộ phận. Chế độ in riêng tư, scan bảo mật định dạng PDF, ổ cứng SSD tự mã hóa bảo mật SED • Chế độ tiết kiệm điện : Có • Chân kệ theo máy: Có • Nguồn điện: 220 -240 V (50/60Hz) • Bảo hành: Toàn bộ thiết bị bảo hành 1.000.000 bản chụp hoặc 36 tháng. Trống (Drum) bảo hành 6.000.000 bản in hoặc 5 năm.
Thông số kỹ thuật trên không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Nhà thầu có thể chào mặt hàng có tính năng, thông số kỹ thuật, quy cách tương đương hoặc tốt hơn. Trong trường hợp đó, nhà thầu phải có tài liệu giải trình, chứng minh mặt hàng dự thầu có tính năng, thông số kỹ thuật, quy cách tương đương hoặc tốt hơn.		

Nhãn hiệu, mã hiệu hàng hóa nêu trong E-HSMT (nếu có) chỉ mang tính tham khảo và minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa, không phải tiêu chuẩn đánh giá, nhà thầu có thể dự thầu hàng hóa của hãng khác. Trường hợp nhà thầu dự thầu có nhãn hiệu khác so với E-HSMT thì nhà thầu phải đảm bảo hàng hóa dự thầu có đặc tính kỹ thuật, có tính năng sử dụng tương đương hoặc tốt hơn với các hàng hóa yêu cầu. “Tương đương” có nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các hàng hóa đã nêu trên.

Hàng hóa chào thầu phải đảm bảo và nêu rõ ký mã hiệu (nếu có), nhãn mác sản phẩm (nếu có), tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ.

Với các yêu cầu về tính năng và công nghệ chi tiết của hàng hóa chào thầu, nếu trong catalogue của nhà sản xuất không thể hiện rõ ràng hoặc cụ thể thì khi tham dự thầu nhà thầu có trách nhiệm đối chiếu những nội dung đó và bổ sung giấy xác nhận của hãng sản xuất hoặc nhà phân phối hàng hóa chào thầu về toàn bộ các tính năng, công nghệ đó trong bảng đáp ứng hàng hóa dự thầu của mình và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung đó. Trong quá trình đánh giá và thực hiện hợp đồng nếu phát hiện nhà thầu kê khai gian lận hoặc cố tình giả mạo hồ sơ, nhà thầu sẽ bị xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

1.3. Các yêu cầu khác

- Thời gian bảo hành: theo yêu cầu bảo hành cụ thể của từng sản phẩm, kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng.
- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan như: CO, CQ, tài liệu hướng dẫn sử dụng, bằng tiếng Anh, tiếng Việt: Nhà thầu cam kết cung cấp khi giao hàng nếu trúng thầu.

- Thực hiện hướng dẫn sử dụng, chuyển giao kỹ thuật cho Thuế tỉnh Quảng Ngãi trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày hoàn thành lắp đặt, bàn giao hàng hóa.
- Có khả năng cung cấp phụ tùng thay thế và vật tư tiêu hao của hàng hóa nêu trên khi Đơn vị sử dụng có nhu cầu ít nhất 08 năm kể từ ngày nghiệm thu, đưa thiết bị đi vào sử dụng.
- Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành: Có Bản kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng với tần suất theo quy định của nhà sản xuất đối với từng chủng loại thiết bị dự thầu.
- Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng: 24 giờ.

Mục 2. Bản vẽ: Không yêu cầu.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Hàng hóa khi bàn giao, lắp đặt, chạy thử phải có các giấy tờ sau: CO, CQ, tờ khai hải quan, hướng dẫn sử dụng.
- Hàng hóa sau khi lắp đặt sẽ được chạy thử tối thiểu 07 ngày để làm cơ sở tiến hành nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng.